

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 929/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 10 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Ngành Khí tượng Thủy văn có vị trí quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đặc biệt là trong công tác phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai. Đầu tư cho ngành Khí tượng Thủy văn cần đi trước một bước để cung cấp kịp thời, chính xác thông tin và luận cứ khoa học về khí tượng thủy văn cho sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh thiên tai ngày càng khắc nghiệt và gia tăng do biến đổi khí hậu.

2. Phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đồng bộ theo hướng hiện đại hóa; lấy việc đầu tư cho khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực làm giải pháp chủ yếu để phát triển trên cơ sở kế thừa và phát huy tối đa nguồn lực hiện có; khai thác triệt

để thành tựu khoa học, công nghệ trong nước, đồng thời ứng dụng chọn lọc những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới.

3. Đổi mới phương thức phục vụ của ngành Khí tượng Thủy văn theo hướng Nhà nước chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đáp ứng các yêu cầu phục vụ công cộng, phòng tránh thiên tai, bảo vệ cuộc sống, tài sản cho toàn xã hội; đồng thời, khuyến khích xã hội hóa, thương mại hóa các hoạt động khí tượng thủy văn và tăng cường sử dụng thông tin khí tượng thủy văn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020, ngành Khí tượng Thủy văn Việt Nam đạt trình độ khoa học công nghệ tiên tiến của khu vực châu Á, có đủ năng lực điều tra cơ bản, dự báo khí tượng thủy văn, phục vụ yêu cầu phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Công tác quan trắc khí tượng thủy văn

- Đến năm 2015, phát triển mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn đồng bộ có mật độ trạm tăng ít nhất 50% so với hiện nay và tự động hóa 75% số trạm trong mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đến năm 2020, mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn có mật độ trạm tương đương với các nước phát triển và tự động hóa trên 90% số trạm quan trắc, đồng thời tăng cường các hệ thống đo đạc từ xa, bảo đảm theo dõi liên tục các biến động về thời tiết, khí hậu, tài nguyên nước, đáp ứng đầy đủ dữ liệu cho dự báo khí tượng thủy văn theo phương pháp tiên tiến và các nhu cầu khác.

b. Công tác truyền tin và dự báo khí tượng thủy văn

- Hiện đại hóa và tự động hóa hệ thống thông tin truyền dẫn số liệu khí tượng thủy văn, nâng cao tốc độ và mở rộng băng thông, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ

dự báo và trao đổi số liệu trong và ngoài ngành.

- Nâng cao chất lượng và thời hạn dự báo:

+ Bảo đảm dự báo thời tiết hàng ngày đạt độ chính xác 80 - 85%;

+ Tăng thời hạn dự báo bão, không khí lạnh lên đến 3 ngày với độ chính xác ngang mức tiên tiến của khu vực châu Á;

+ Tăng thời hạn dự báo, cảnh báo lũ cho các hệ thống sông lớn ở Bắc Bộ lên đến 2 - 3 ngày, ở Trung Bộ lên đến 2 ngày, ở Nam Bộ lên đến 10 ngày với độ chính xác 80 - 85%;

+ Nâng cao chất lượng dự báo khí tượng thủy văn 10 ngày, 1 tháng, mùa cho các khu vực trong cả nước.

- Đa dạng hóa các sản phẩm dự báo:

+ Dự báo khí tượng thủy văn biển hàng ngày và 5 - 7 ngày;

+ Dự báo khí tượng thủy văn cực ngắn (6 - 12 giờ), đặc biệt là dự báo định lượng mưa; cảnh báo lũ quét, nguy cơ lốc, tố, vòi rồng;

+ Dự báo khí tượng thủy văn phục vụ các ngành kinh tế, xã hội.

c. Công tác xử lý, lưu trữ tư liệu khí tượng thủy văn

- Đến năm 2015, tự động hóa toàn bộ công tác thu nhận, kiểm tra, chỉnh lý, phục vụ số liệu khí tượng thủy văn; số hóa 75% tư liệu khí tượng thủy văn trên giấy; lưu trữ số liệu khí tượng thủy văn trên các hệ thống thông tin điện tử hiện đại.

- Đến năm 2020, số hóa toàn bộ tư liệu khí tượng thủy văn trên giấy, hoàn thiện ngân hàng dữ liệu khí tượng thủy văn hiện đại và gia tăng giá trị kinh tế - kỹ thuật của số liệu khí tượng thủy văn.

d. Cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

- Nâng cao vai trò thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế xã hội nhằm khai thác hợp lý các điều kiện tự nhiên thuận lợi, hạn chế những thiệt hại do các điều kiện bất lợi và biến đổi khí hậu gây ra.

- Hình thành hệ thống dịch vụ khí tượng thủy văn chuyên dùng với sự tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và các thành phần kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn

- Xây dựng Luật Khí tượng Thủy văn

- Xây dựng đồng bộ hệ thống văn bản dưới luật và cơ chế chính sách phát triển khí tượng thủy văn.

- Xây dựng khung pháp lý cho hoạt động của các tổ chức dịch vụ khí tượng thủy văn.

2. Phát triển ngành Khí tượng Thủy văn hiện đại và đồng bộ

a. Phát triển và tự động hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn

- Phát triển hệ thống đo đạc khí tượng thủy văn nhiều thành phần: mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia cơ bản, mạng lưới chuyên dùng (của các ngành và địa phương) và mạng lưới quan trắc tự nguyện.

- Bổ sung, chỉnh sửa quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn cơ bản trong hệ thống quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia dựa trên các tiêu chuẩn và quy định quốc tế; tăng mật độ trạm đo đạc theo yêu cầu phát triển của công nghệ dự báo khí tượng thủy văn tiên tiến.

- Tự động hóa hệ thống đo đạc khí tượng thủy văn, kết hợp đo đạc tại chỗ và đo đạc từ xa có truyền phát dữ liệu tức thời.

- Tăng cường quan trắc trên cao bằng các thiết bị hiện đại, thiết lập các hệ thống đo gió cắt lớp, định vị sét.

- Kien toan đồng bộ hệ thống radar thời tiết cùng với các công nghệ xử lý dữ liệu kết hợp với phát triển hệ thống đo mưa mật độ cao.

- Củng cố, phát triển mạng lưới giám sát khí hậu và biến đổi khí hậu trên cơ sở các trạm khí tượng thủy văn đã có.

- Thiết lập hệ thống thanh tra, kiểm tra kỹ thuật thống nhất trên toàn bộ mạng lưới quốc gia, mạng lưới chuyên dùng và mạng quan trắc tự nguyện.

- Duy trì và phát triển hệ thống kiểm định phương tiện đo khí tượng thủy văn. Phát triển hệ thống cơ sở sản xuất, sửa chữa thiết bị đo khí tượng thủy văn.

- Tăng cường khảo sát khí tượng thủy văn, đặc biệt khi xảy ra thiên tai.

b. Phát triển và hiện đại hóa hệ thống thông tin liên lạc khí tượng thủy văn

- Nâng cấp mạng thông tin khí tượng toàn cầu của Việt Nam; phát triển các kênh thông tin thủy văn song phương với các quốc gia có chung lưu vực sông với Việt Nam.

- Thiết lập hệ thống thông tin khí tượng thủy văn qua vệ tinh, bảo đảm truyền nhận thông tin khí tượng thủy văn hai chiều thông suốt trong mọi tình huống.

- Thiết lập mạng thông tin liên lạc trong nước đồng bộ, hiện đại, đa phương thức.

- Hoàn thiện hệ thống cung cấp thông tin dự báo khí tượng thủy văn đến các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai ở Trung ương và địa phương; các phương tiện thông tin đại chúng.

- Mở thêm các kênh thông tin dịch vụ khí tượng thủy văn.

- Xây dựng cơ sở sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình về khí tượng thủy văn.

c. Phát triển và hiện đại hóa công nghệ dự báo khí tượng thủy văn

- Phát triển, ứng dụng các mô hình dự báo khí tượng thủy văn cho Việt Nam; nghiên cứu xây dựng các mô hình mới và phương pháp khai thác, sử dụng sản phẩm dự báo số trị.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để được cung cấp ổn định số liệu phân tích và dự báo của các mô hình toàn cầu từ các trung tâm dự báo lớn trên thế giới.

- Phát triển các hệ thống xử lý và phân tích dữ liệu, tích hợp và đồng hóa các nguồn dữ liệu khác nhằm nâng cao khả năng phân tích và dự báo khí tượng thủy văn.

- Xây dựng các mô hình dự báo thủy văn hiện đại cho các lưu vực sông gắn với hệ thống xử lý thông tin, dữ liệu từ các trạm đo tự động và các nguồn khác (mô hình dự báo thời tiết, thông tin radar và vệ tinh).

- Dự báo thủy văn chuyên dùng cho vùng cửa sông, dự báo ngập lụt, dự báo phục vụ vận hành hồ chứa, dự báo cho các ngành và khu vực trọng điểm.

- Dự báo khí tượng thủy văn biển trên cơ sở kết hợp mô hình dự báo các yếu tố hải dương và dự báo thời tiết.